

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĨNH BẢO  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2021/HNGĐ-ST

Ngày 17-8-2021

V/v ly hôn

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Đức Vịnh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Tâm

Ông Nguyễn Văn Quyết

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Ngọc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Văn Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 17-8-2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 159/2021/TLST- HNGĐ ngày 24-6-2021, về việc Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 30-7-2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn T; nơi cư trú: Tổ dân phố KhTr 4, phường NgS, quận KA, thành phố Hải Phòng, vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

- *Bị đơn:* Bà Ngô Thị D; đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng: Thôn LĐ 1, xã TPh, huyện VB, thành phố Hải Phòng; bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo tuyên bố là người mất tích theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 03/2021/QĐST-DS ngày 31-5-2021, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên hòa giải, nguyên đơn là ông Nguyễn Văn T trình bày:

Ông và bà Ngô Thị D kết hôn với nhau tự nguyện và có tổ chức cưới hỏi theo phong tục T quán vào năm 1978 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 1998 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm, lối sống cùng với việc ông bị vô sinh, không có con chung nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, xúc phạm, không tôn trọng nhau. Do mâu thuẫn vợ chồng nên từ năm 1998 bà D bỏ nhà đi đến nay không về và đã bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo tuyên bố là người mất tích theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 03/2021/QĐST-DS ngày 31-5-2021. Kể từ khi bị Tòa án tuyên bố là người mất tích đến nay, bà D không trở về, không có tin tức gì và cũng không ai biết bà D đang ở đâu, còn sống hay đã chết. Nay, xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Ngô Thị D.

Về con chung: Ông và bà D không có con chung, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo xác định quan hệ tranh chấp về Ly hôn là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, về thẩm quyền đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là người bị Tòa án tuyên bố mất tích nên việc Tòa án xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ vào khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử, xử cho ông Nguyễn Văn T được ly hôn với bà Ngô Thị D; về con chung: Ông T và bà D không có con chung nên không đặt ra để giải quyết; về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết; về án phí: Ông T là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí sơ thẩm nên miễn án phí ly hôn sơ thẩm cho ông T.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng dân sự:

[1] Ông Nguyễn Văn T có đơn xin ly hôn với bà Ngô Thị D (là người bị Tòa án tuyên bố là người mất tích), có nơi cư trú cuối cùng tại xã Tiên Phong, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a

khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn là bà Ngô Thị D là người bị Tòa án tuyên bố mất tích từ tháng 5 năm 2021 đến nay không trở về và cũng không có tin tức gì. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn là ông Nguyễn Văn T và bị đơn là bà Ngô Thị D.

- Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T và bà Ngô Thị D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục T quán vào năm 1978 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó, căn cứ Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH 10 ngày 09-6-2000 thì hôn nhân này là hôn nhân thực tế. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 1998 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, lối sống, không có con chung nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, xúc phạm không tôn trọng nhau. Do mâu thuẫn vợ chồng nên từ năm 1998 đến nay bà D đã bỏ nhà đi không về và đã bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo tuyên bố là người mất tích theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 03/2021/QĐST-DS ngày 31-5-2021. Kể từ khi bị Tòa án tuyên bố là người mất tích đến nay bà D cũng không trở về, không ai biết bà D đang ở đâu, còn sống hay đã chết. Do đó, nay ông T xin ly hôn với bà D, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn T xin ly hôn với bà Ngô Thị D.

[4] Về con chung: Ông T và bà D không có con chung nên không xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Ông T không yêu cầu nên không xét giải quyết.

[6] Về án phí: Ông T là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí sơ thẩm nên miễn án phí ly hôn sơ thẩm cho ông T.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 266 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH 10 ngày 09-6-2000;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 56 và khoản 1 Điều 131 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 2 Luật người cao tuổi; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

**1.** Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ông Nguyễn Văn T được ly hôn với bà Ngô Thị D.

**2.** Về án phí: Miễn án phí ly hôn sơ thẩm cho ông Nguyễn Văn T.

**3.** Về quyền kháng cáo: Ông T và bà D vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Bảo;
- **UBND xã Tiền Phong;**
- Các đương sự;
- Lưu: Hành chính tư pháp, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Đức Vịnh**